

QUY ĐỊNH VỀ MIỄN HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN

VŨ VĂN TU*

Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) lần đầu tiên ghi nhận chủ thể của tội phạm là pháp nhân thương mại nhằm đảm bảo sự tương thích với pháp luật thế giới cũng như kịp thời đáp ứng được các yêu cầu, đòi hỏi của xã hội, thể hiện sự tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp hình sự. Việc áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại nói chung, trong đó có quy định về miễn hình phạt cho thấy vẫn còn một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục được nghiên cứu, hoàn thiện để đảm bảo tính hiệu lực và hiệu quả cao của BLHS năm 2015 trong thực tiễn. Bài viết phân tích quy định về miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại, đồng thời chỉ ra một số hạn chế, vướng mắc và đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể.

Từ khóa: Pháp nhân thương mại, miễn hình phạt, trách nhiệm hình sự.

Ngày nhận bài: 06/11/2021; Biên tập xong: 10/11/2021; Duyệt đăng: 10/11/2021

It has been the first time that the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) regulates commercial entity is the subject of crime to ensure its compatibility to international laws, to promptly meet the society requirements and to demonstrates the progression in criminal lawmaking. The application of the provisions on criminal liability to commercial entity in general and its exemption from sentence in particular shows some limitations that need to be further studied and completed to ensure the effectiveness of the 2015 Penal Code in reality. The article analyzes regulations on exemption from sentence for commercial entities, points out some limitations and proposes recommendations as well.

Keywords: Commercial entities, exemption from sentence, criminal liability.

Bộ luật Hình sự năm 2015 lần đầu tiên ghi nhận chủ thể của tội phạm không chỉ là thể nhân (cá nhân) mà còn bao gồm cả pháp nhân thương mại. Đây là nội dung thay đổi quan trọng trong chính sách hình sự, khẳng định quan điểm của Nhà nước ta trong việc xử lý nghiêm minh các pháp nhân thương mại vi phạm pháp luật, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; đồng thời phù hợp với xu thế chung của luật pháp quốc tế trong giai đoạn hiện nay. Quy định này không chỉ bảo đảm sự thống nhất chung của hệ thống pháp luật mà còn nhằm thực thi các cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà nước ta là thành viên, bảo đảm công bằng giữa pháp nhân thương mại Việt

Nam ở nước ngoài và pháp nhân nước ngoài tại Việt Nam.

Trong BLHS năm 2015, các quy định đối với pháp nhân thương mại phạm tội được quy định tại một chương riêng (Chương XI) gồm 16 điều luật (từ Điều 74 đến Điều 89) với các quy định cụ thể về: Điều kiện chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại; phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại; các hình phạt và các biện pháp tư pháp áp dụng đối với pháp nhân thương mại phạm tội; căn cứ quyết định hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội... Ngoài ra, BLHS

** Thạc sĩ, Chánh Văn phòng Đảng ủy Viện kiểm sát nhân dân tối cao*

năm 2015 còn quy định về miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội. Đây là một quy định thể hiện tính khoan hồng trong chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta đối với những chủ thể đảm bảo các điều kiện theo quy định của luật. Tuy nhiên, kể từ khi BLHS năm 2015 chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018, việc áp dụng các quy định trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại nói chung và việc áp dụng các quy định về miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại nói riêng còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập, gây khó khăn cho quá trình áp dụng vào thực tiễn.

1. Quy định về hình phạt và miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Theo quy định của BLHS năm 2015, pháp nhân thương mại chỉ bị xử lý hình sự đối với 33 tội theo quy định tại Điều 76, và tương ứng với mỗi tội danh cụ thể, pháp nhân thương mại sẽ bị áp dụng các hình phạt tương ứng với vai trò là chế tài nghiêm khắc nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Điều 30 BLHS năm 2015 quy định: *“Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại phạm tội nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người, pháp nhân thương mại đó”*. Như vậy, cũng giống như chủ thể của tội phạm là cá nhân, pháp nhân thương mại phạm một trong các tội quy định tại Điều 76 BLHS năm 2015 thì cũng sẽ bị áp dụng các hình phạt được quy định trong Bộ luật này, do Tòa án quyết định áp dụng nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của pháp nhân thương mại đó. Việc

áp dụng hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội không chỉ nhằm trừng trị pháp nhân thương mại phạm tội mà còn giáo dục họ ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa họ phạm tội mới; giáo dục pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm¹.

Trong BLHS năm 2015, nhà làm luật quy định các hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại tại Điều 33, bao gồm hình phạt chính và hình phạt bổ sung. Trong đó, hình phạt chính gồm: Phạt tiền, đình chỉ hoạt động có thời hạn, đình chỉ hoạt động vĩnh viễn; hình phạt bổ sung gồm: Cấm kinh doanh, cấm hoạt động trong một số lĩnh vực nhất định, cấm huy động vốn, phạt tiền, khi không áp dụng là hình phạt chính. Đồng thời, điều luật cũng quy định đối với mỗi tội phạm, pháp nhân thương mại phạm tội chỉ bị áp dụng một hình phạt chính và có thể bị áp dụng một hoặc một số hình phạt bổ sung.

Như vậy, có thể thấy quy định về hình phạt áp dụng đối với pháp nhân thương mại trong BLHS năm 2015 được xây dựng khá phù hợp với thực tiễn, đặc điểm của chủ thể này, đồng thời cũng phù hợp với thông lệ pháp luật quốc tế. Tuy nhiên, để đảm bảo nguyên tắc công bằng, nguyên tắc nhân đạo, khoan hồng trong chính sách hình sự, BLHS năm 2015 cũng quy định việc miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội.

Miễn hình phạt là một trong những chế định thể hiện rõ chính sách hình sự nhân đạo cao nhất của Nhà nước

¹ Xem Điều 31 BLHS năm 2015 quy định về mục đích của hình phạt.

ta nhằm mục đích khuyến khích chủ thể thực hiện phạm tội khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra, qua đó nhằm làm giảm bớt tác hại của tội phạm, mặt khác cũng khuyến khích người phạm tội can ngăn hoặc hạn chế tác hại của tội phạm. Quy định về miễn hình phạt là quy định đã xuất hiện trong chính sách hình sự của nhiều quốc gia trên thế giới, thể hiện sự khoan hồng, nhân văn đối với người phạm tội khi đáp ứng được những điều kiện theo quy định của luật.

Ở Việt Nam, nghiên cứu lịch sử lập pháp hình sự ở nước ta cho thấy, quy định về miễn hình phạt đã xuất hiện từ khá sớm. Theo đó, quy định về miễn hình phạt lần đầu tiên được ghi nhận tại Bản tổng kết và Hướng dẫn số 329-HS2 ngày 11/5/1967 của Tòa án nhân dân tối cao về đường lối xử tội hiếp dâm và các tội phạm khác về mặt tình dục với tên gọi tha miễn hình phạt², sau đó được quy định trong một số văn bản luật hình sự như: Pháp lệnh trừng trị các tội phản cách mạng năm 1967, Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa năm 1970, Pháp lệnh trừng trị các tội phạm xâm phạm tài sản của công dân năm 1970 hoặc trong Thông tư số 03/BTP-TT năm 1976 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Sắc luật số 03/SL-76 ngày 15/03/1976 quy định về các tội phạm và hình phạt...

Tuy nhiên, các quy định về miễn hình phạt nêu trên là áp dụng đối với chủ thể thực hiện tội phạm là cá nhân. Chỉ đến BLHS năm 2015, nhà làm luật

mới bổ sung thêm chủ thể của tội phạm nữa là pháp nhân thương mại. Khi đó, chế định về miễn hình phạt đối với chủ thể này xuất hiện và lần đầu tiên được áp dụng trong thực tiễn.

2. Điều kiện miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội

Chế định miễn hình phạt được đặt ra trên cơ sở cân nhắc những tác động tiêu cực của việc truy cứu trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với pháp nhân phạm tội. Điều 88 BLHS quy định điều kiện miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại theo hướng mở rộng so với cá nhân, cụ thể: *“Pháp nhân thương mại phạm tội có thể được miễn hình phạt khi đã khắc phục toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra”*.

Theo quy định trên, điều kiện để pháp nhân thương mại phạm tội có thể được miễn hình phạt là khi đã khắc phục được toàn bộ hậu quả và đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Quy định này nhằm khuyến khích pháp nhân tích cực sửa chữa, khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra nhằm giảm tối đa các tác động tiêu cực có thể mang lại từ việc áp dụng hình phạt³. Như vậy, để một pháp nhân thương mại phạm tội có thể được miễn hình phạt thì phải đạt đủ hai điều kiện:

Thứ nhất, pháp nhân thương mại phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả. Đây là trường hợp đã khắc phục toàn

² GS.TSKH. Lê Văn Cẩm, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Phần chung*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, năm 2021.

³ Phương Nam, *Các biện pháp tha, miễn áp dụng đối với pháp nhân thương mại và người dưới 18 tuổi phạm tội*, <https://congly.vn/cac-bien-phap-tha-mien-ap-dung-doi-voi-phap-nhan-thuong-mai-va-nguoi-duoi-18-tuoi-pham-toi-143054.html>

bộ hậu quả thiệt hại mà mình đã gây ra. Nếu trường hợp chỉ khắc phục được một phần thì không thể miễn hình phạt đối với hành vi phạm tội đó của pháp nhân thương mại.

Thứ hai, pháp nhân thương mại phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Cũng giống như điều kiện thứ nhất, chỉ khi pháp nhân thương mại phạm tội đã bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra thì Tòa án mới xem xét và cân nhắc việc miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội đó.

Việc sử dụng từ “và” nối giữa hai điều kiện thể hiện rằng để được xem xét miễn hình phạt, pháp nhân thương mại phải thỏa mãn đồng thời cả hai điều kiện là vừa khắc phục được toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, vừa phải (đã) bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra. Có thể thấy, quy định về miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại được xây dựng khá chặt chẽ và theo hướng mở rộng hơn so với quy định về miễn hình phạt đối với cá nhân phạm tội⁴.

3. Một số vướng mắc, bất cập trong chế định miễn trách nhiệm hình sự với pháp nhân thương mại phạm tội

Như đã phân tích ở trên, đối với pháp nhân thương mại phạm tội, điều kiện để xem xét miễn hình phạt bao gồm hai điều kiện và pháp luật đòi hỏi phải có đồng thời hai điều kiện này thì pháp nhân thương mại mới được Tòa án xem xét việc miễn hình phạt. Như vậy, trường hợp chỉ đáp ứng được một điều kiện là đã khắc phục được hoàn toàn hậu quả hoặc đã bồi thường được toàn

bộ thiệt hại thì cũng không thỏa mãn quy định tại Điều 88 BLHS năm 2015 và do đó không được miễn hình phạt.

Tuy nhiên, chế định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, trong đó có quy định về miễn hình phạt là nội dung hoàn toàn mới nên việc nghiên cứu áp dụng vào thực tế hiện còn nhiều vướng mắc, bất cập. Cụ thể:

Thứ nhất, về việc chứng minh việc bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra

Theo quy định tại Điều 76 BLHS năm 2015, pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 33 tội danh thuộc hai nhóm tội phạm là các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và các tội phạm về môi trường, ngoài ra còn có tội phạm rửa tiền và tài trợ khủng bố. Các tội phạm này cũng tương đồng với lĩnh vực hoạt động chủ yếu của pháp nhân thương mại và đáp ứng yêu cầu của thực tiễn về tính phổ biến và yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Khi nghiên cứu các nhóm tội phạm thuộc phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội, có thể thấy để chứng minh việc khắc phục được toàn bộ hậu quả hay bồi thường được toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại gây ra là việc không hề đơn giản. Bởi lẽ, thực tế cho thấy, đối với nhóm các tội phạm về môi trường, hậu quả mà hành vi phạm tội gây ra là rất lớn, không chỉ là những thiệt hại có thể xác định được trong thời điểm hiện tại mà còn là những thiệt hại trong tương lai sau này khi những chất thải do hành vi xả thải ra môi trường ngấm sâu vào lòng đất và sẽ ảnh hưởng

⁴ Xem Điều 59 BLHS năm 2015.

xấu trong những năm tiếp theo⁵. Hay nhóm các tội phạm về kinh tế, thiệt hại là rất lớn, không chỉ là về kinh tế, thất thoát tài sản,... mà còn gây ra hậu quả xấu, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội...

Điều 88 BLHS năm 2015 sử dụng thuật ngữ “toàn bộ” gắn với việc khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại là rất khó xác định trong thực tế. Trong thực tiễn, ngoài những viện dẫn tác giả đưa ra ở trên thì việc hiểu và đánh giá thế nào là “toàn bộ” hiện còn nhiều quan điểm chưa thống nhất, gây khó khăn, vướng mắc khi áp dụng. Bồi lẽ, đây là thuật ngữ mang tính chung chung, định tính với phạm vi khá rộng, không có tiêu chí cụ thể để xác định nên việc đánh giá phụ thuộc vào ý chí chủ quan của cơ quan, người có thẩm quyền. Điều này dẫn đến khả năng không bình đẳng trong các trường hợp có tính chất tương tự nhau. Hơn nữa, đối với các tội phạm về môi trường, để đánh giá được thiệt hại/hậu quả mà hành vi phạm tội có thể gây ra cũng như khả năng khắc phục được những thiệt hại đó, phải dựa vào ý kiến của các cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và kết quả nghiên cứu, khảo sát thực tế. Ở Việt Nam, chưa có Tòa án chuyên trách về môi trường nên việc chứng minh thế nào là “toàn bộ” trong việc khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại là không hề đơn giản. Đây là một trở ngại lớn khi áp dụng vào thực tiễn.

Thứ hai, với việc điều luật đòi hỏi phải đồng thời thỏa mãn cả hai điều

kiện thì pháp nhân thương mại mới có thể được xem xét miễn hình phạt là quy định rất khó thực thi trên thực tế

Như đã biết, mục đích của chế định miễn hình phạt là nhằm khuyến khích pháp nhân thương mại phạm tội tích cực sửa chữa, khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, từ đó giảm tối đa các tác động tiêu cực có thể mang lại từ việc áp dụng hình phạt. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội chủ yếu nằm trong là nhóm các tội phạm về môi trường và kinh tế. Đối với các nhóm tội này, nhất là các tội phạm về môi trường, nếu để chứng minh là pháp nhân thương mại phạm tội đã khắc phục được toàn bộ hậu quả hoặc đã bồi thường được toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra là rất khó. Do đó, việc đòi hỏi đồng thời phải thỏa mãn cả hai điều kiện này mới được xem xét để miễn hình phạt là rất khó khả thi. Vì vậy, tác giả cho rằng, quy định này cần được điều chỉnh lại theo hướng chỉ cần thỏa mãn một trong hai điều kiện nói trên thì pháp nhân thương mại có thể được xem xét để miễn hình phạt nhằm đạt được mục đích của chế định miễn hình phạt mà nhà làm luật đặt ra khi xét thấy không cần thiết phải bắt pháp nhân thương mại phạm tội phải chấp hành hình phạt, tạo điều kiện cho chủ thể này tích cực sửa chữa những sai lầm của mình, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hoạt động kinh doanh một cách tích cực, đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển kinh tế của đất nước. Bởi suy đến cùng, kể cả đối với hình phạt, mục đích chính của hình phạt được đặt ra là nhằm giáo dục, nâng cao ý thức

⁵ H.MI - M.LUẬN - Q.THANH, Vụ Vedan “giết” sông Thị Vải: “Thành công” suốt 14 năm, <https://tuoitre.vn/vu-vedan-giet-song-thi-vai-thanh-cong-suot-14-nam-278743.htm>

tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống chứ không phải là nhằm mục đích trừng trị là chính⁶. Đây chính là điểm khác biệt trong chính sách hình sự của Nhà nước ta, thể hiện sự nhân văn, khoan hồng của một Nhà nước xã hội chủ nghĩa.

Thứ ba, mối liên hệ giữa quy định về miễn hình phạt và xóa án tích

Án tích được hiểu là hậu quả pháp lý của việc phạm tội và là một trong những hình thức thực hiện trách nhiệm hình sự. Đây là đặc điểm xấu về nhân thân của người/pháp nhân thương mại bị kết án nhưng không có tính vĩnh viễn. Án tích tồn tại trong quá trình người phạm tội bị kết án về một tội phạm cho đến khi được xóa án tích.

Điều 60 BLHS năm 2015 quy định:

“... Người được xóa án tích coi như chưa bị kết án.”

2. Người bị kết án do lỗi vô ý về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích.”

Như vậy, đối với chủ thể của tội phạm là cá nhân thì người được miễn hình phạt không bị coi là có án tích.

Điều 89 BLHS năm 2015 về xóa án tích đối với pháp nhân thương mại phạm tội quy định như sau: *“Pháp nhân thương mại bị kết án đương nhiên được xóa án tích nếu trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà pháp nhân thương mại không thực hiện hành vi phạm tội mới”*.

Như vậy, theo quy định của Điều

luật thì đối với pháp nhân thương mại, pháp luật chỉ quy định trường hợp một pháp nhân thương mại khi bị kết án đương nhiên được xóa án tích. Theo đó, nếu trong thời hạn 02 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án mà pháp nhân thương mại không thực hiện hành vi phạm tội mới thì pháp nhân thương mại đó đương nhiên được xóa án tích. Điều này có nghĩa là đối với pháp nhân thương mại, không có trường hợp được xóa án tích theo quyết định của Tòa án giống với chủ thể là cá nhân phạm tội.

Tuy nhiên, Điều luật lại không quy định việc pháp nhân thương mại được miễn hình phạt có được xác định là không có án tích như đối với quy định về xóa án tích đối với chủ thể của tội phạm là cá nhân. Đây là một hạn chế thể hiện sự không phù hợp trong kỹ thuật lập pháp, sự không hợp lý cũng như không đảm bảo phù hợp với bản chất của chế định miễn hình phạt và xóa án tích như phân tích ở trên và không bảo đảm tính tương xứng trong chế định về xóa án tích giữa các chủ thể của tội phạm.

4. Một số đề xuất và kiến nghị hoàn thiện

BLHS năm 2015 đã cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013 khi quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Đây chính là công cụ pháp lý sắc bén, hữu hiệu trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; góp phần bảo vệ chủ quyền, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ, bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, bảo vệ và thúc đẩy nền kinh tế thị

⁶ Xem Điều 30 BLHS năm 2015.

trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển đúng hướng, đấu tranh chống tham nhũng có hiệu quả, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường xã hội và môi trường sinh thái an toàn, lành mạnh cho mọi người dân, đồng thời đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế của đất nước.

Tuy nhiên, nghiên cứu quy định về miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại cho thấy vẫn còn tồn tại một số hạn chế, bất cập cần tiếp tục được nghiên cứu để bổ sung, hoàn thiện. Do đó, tác giả đề xuất, kiến nghị một số nội dung đối với quy định về miễn hình phạt như sau:

Một là, các cơ quan có thẩm quyền cần sớm tổng kết thực tiễn việc áp dụng các quy định của BLHS năm 2015 đối với pháp nhân thương mại. Từ đó, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể với các căn cứ để xác định thế nào là khắc phục toàn bộ hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại, tạo cơ sở cho việc áp dụng pháp luật một cách đồng bộ và thống nhất, tránh việc áp dụng mang tính tùy nghi, chủ quan.

Hai là, trong thời gian tới, khi tiến hành sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015, nhà làm luật cần nghiên cứu sửa đổi quy định tại Điều 88 BLHS năm 2015. Có thể sửa đổi theo hướng điều kiện để được miễn hình phạt chỉ bao gồm một trong hai điều kiện như phân tích ở trên, đồng thời có căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ áp dụng đối với pháp nhân thương mại quy định tại Điều 84 BLHS năm 2015 để đảm bảo tính phù hợp, sự khả thi và đạt được mục đích mà nhà làm luật đặt ra trong trường hợp xét thấy không cần thiết phải bắt pháp nhân thương mại

phạm tội phải chấp hành một hình phạt, tạo điều kiện cho chủ thể này cơ hội sửa sai, tích cực hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, từ đó thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp một cách tốt hơn.

Ba là, khi sửa đổi, bổ sung BLHS năm 2015, nhà làm luật cần nghiên cứu bổ sung quy định việc pháp nhân thương mại phạm tội được miễn hình phạt được coi là không có án tích trong quy định tại Điều 89 BLHS năm 2015. Điều này thể hiện sự tiến bộ trong kỹ thuật lập pháp, đồng thời đảm bảo sự phù hợp, tính bình đẳng theo các nguyên tắc mà BLHS năm 2015 đã đặt ra⁷.

BLHS năm 2015 ra đời với nhiệm vụ là bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm⁸. Để thực hiện một cách hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ này, đòi hỏi BLHS năm 2015 phải tiếp tục được nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện để phù hợp với thực tiễn cuộc sống cũng như đáp ứng được những yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội mà xã hội đặt ra. Trong đó, việc hoàn thiện quy định về miễn hình phạt đối với pháp nhân thương mại cũng là những đòi hỏi tất yếu, khách quan./.

⁷ Xem Điều 3 BLHS năm 2015.

⁸ Xem Điều 1 BLHS năm 2015.